| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ SÔNG CÔNG**<br>**TỈNH THÁI NGUYÊN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 05/2018/QĐST - KDTM | *Sông Công, ngày 29 tháng 10 năm 2018* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 19 tháng 10 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 04/2018/TLST- KDTM ngày 24 tháng 9 năm 2018.

## XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

*** Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP V (VP B)

Địa chỉ trụ sở: Số 89 L, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội.

- Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D- Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Quản trị VP Bank.

- Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Tuấn A – Chức vụ: Phó giám đốc trung tâm pháp luật Ngân hàng S và cá nhân VP B Hội Sở, theo Văn bản ủy quyền số 04/2017/UQ-HĐQT ngày 18/01/2017 của ông Ngô Chí Dũng.

- Địa chỉ người ủy quyền: Tầng L2B, tòa nhà R6, Royal City, 72 A Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội.

- Người được ông Phạm Tuấn A ủy quyền: Chị Vũ Thị Oanh K và anh Nguyễn Ngọc T.

Chức vụ: Cán bộ xử lý nợ

Theo văn bản ủy quyền số 1941/2018/UQ-VPB ngày 22/8/2018

*** Bị đơn:** Công ty TNHH thương mại và vận tải D.

Địa chỉ trụ sở: Tổ dân phố C, phường B, thành phố S, Thái Nguyên.

Đại diện theo pháp luật: Ông Trương Thế D, chức vụ: Giám đốc, sinh năm: 1976,

Hộ khẩu thường trú: tổ 1, phường T, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên.

Chỗ ở hiện tại: tổ dân phố C, phường B, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1.Ông Trương Thế D, chức vụ, sinh năm: 1976

2.Bà Nguyễn Thị Kh, sinh năm: 1979

Đều có hộ khẩu thường trú: tổ 1, phường T, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên.

Địa chỉ hiện tại: tổ dân phố C, phường B, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên.

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

* Công ty TNHH thương mại và vận tải D và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Trương Thế D và bà Nguyễn Thị Kh xác nhận Công ty TNHH thương mại và vận tải D có ký kết hợp đồng tín dụng với ngân hàng TMCP V theo các hợp đồng sau:

**- Theo Hợp đồng cho vay hạn mức số 150817-3906497-01-SME ngày 30/08/2017;**

**- Theo Hợp đồng cho vay số 120218-3906497-01-SME ngày 12/02/2018;**

**- Theo Hợp đồng cho vay số 131017-3906497-01-SME ngày 16/10/2017;**

**- Theo Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế không có tài sản bảo đảm ngày 14/09/2017.**

***** Công ty TNHH thương mại và vận tải D và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Trương Thế D và bà Nguyễn Thị Kh xác nhận tổng số tiền nợ gốc và lãi phát sinh đến thời điểm ngày 19/10/2018 là : 9.442.154.491 đồng (Chín tỉ, bốn trăm bốn mươi hai triệu, một trăm năm mươi tư nghìn, bốn trăm chín mươi mốt đồng).

Trong đó : - Nợ gốc: 8.459.024.339 đồng

- Nợ lãi phát sinh: 983.130.152 đồng.

* Công ty TNHH thương mại và vận tải D và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Trương Thế D và bà Nguyễn Thị Kh cam kết có trách nhiệm trả ngân hàng TMCP V toàn bộ số nợ gốc và lãi tính đến ngày 19/10/2018 là: 9.442.154.491 đồng (Chín tỉ, bốn trăm bốn mươi hai triệu, một trăm năm mươi tư nghìn, bốn trăm chín mươi mốt đồng). Trong đó: Nợ gốc: 8.459.024.339 đồng; Nợ lãi phát sinh: 983.130.152 đồng.

* Phương thức, thời hạn thanh toán làm 02 lần cụ thể:

- Lần 01: Vào ngày 15/01/2019 Công ty TNHH thương mại và vận tải D và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Trương Thế D và bà Nguyễn Thị Kh phải thanh toán 4.000.000.000đ đồng ( Bốn tỉ đồng) tiền nợ gốc cho VP Bank.

- Lần 02: Vào ngày 15/4/2019 Công ty TNHH thương mại và vận tải D và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Trương Thế Dũng và bà Nguyễn Thị Kh phải thanh toán toàn bộ số tiền (gốc và lãi phát sinh) còn lại cho VP B

* Về Lãi suất: Kể từ ngày 20/10/2018 Công ty TNHH thương mại và vận tải D và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Trương Thế D và bà Nguyễn Thị Kh tiếp tục chịu mức lãi suất 9,7%/năm đối với Hợp đồng cho vay hạn mức số 150817-3906497-01-SME ngày 30/08/2017; 18,3%/năm đối với Hợp đồng cho vay số 120218-3906497-01-SME ngày 12/02/2018 và Hợp đồng cho vay số 131017-3906497-01-SME ngày 16/10/2017 (tương đương với mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng đang áp dụng tại thời điểm hiện tại) đối với phần nợ gốc chưa trả cho đến ngày thực tế thanh toán hết nợ cho VP B.

* Trong trường hợp khách hàng không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ theo lộ trình đã cam kết, VP B có quyền thu hồi toàn bộ khoản nợ bao gồm cả khoản nợ đã đến hạn thanh toán và cả những khoản nợ chưa đến hạn thanh toán đồng thời yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý các tài sản thế chấp, bảo lãnh để thu hồi nợ cụ thể các tài sản sau :

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất, tại thửa đất số: 6,6A, 6B, tờ bản đồ số: 26-IV, địa chỉ: tổ dân phố Cầu Sắt, phường Bách Quang, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên (theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CB875089 do UBND thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 21/01/2016 mang tên ông Trương Thế D và bà Nguyễn Thị Kh) thế chấp tại VP B theo Hợp đồng thế chấp số công chứng 8287, quyển 03, ngày 30/08/2017.

Nếu các tài sản bảo đảm nêu trên không đủ để thực hiện nghĩa vụ thanh toán toàn bộ khoản nợ cho VPBank, VPBank có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền tiến hành xác minh, kê biên, thu giữ, phát mãi các tài sản khác thuộc quyền sở hữu, sử dụng của ông Trương Thế Dũng để thu hồi khoản nợ cho đến khi Công ty Dũng Khánh thanh toán hết nợ cho VP Bank theo thỏa thuận trong: Hợp đồng bảo lãnh số: 131017-3906497-01-SME-HĐBL ngày 16/10/2017, Hợp đồng bảo lãnh số: 120218-3906497-01-SME-HĐBL ngày 12/02/2018, Hợp đồng bảo lãnh số: 150817-3906497-01-SME-HĐBL ngày 30/08/2017, Hợp đồng bảo lãnh số: 140917-3906497-01-SME-HĐBL ngày 14/09/2017.

*( Có sơ đồ hiện trạng tài sản trên đất và sơ đồ thửa đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CB875089 ngày 20/01/2016 của UBND thành phố Sông công cấp cho ông Trương Thế Dũng và bà Nguyễn Thị Khánh kèm theo).*

**3. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ:** Công ty TNHH thương mại và vận tải D và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Trương Thế D và bà Nguyễn Thị Kh phải có trách nhiệm liên đới chịu toàn bộ tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 6.000.000đ (Sáu triệu đồng chẵn). Ngân hàng TMCP V (VP B) đã nộp đủ 6.000.000đ (Sáu triệu đồng chẵn) tiền tạm ứng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và đã chi phí hết. Công ty TNHH thương mại và vận tải D và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Trương Thế D, bà Nguyễn Thị Kh có trách nhiệm liên đới trả cho Ngân hàng TMCP V (VP B) 6.000.000đ (Sáu triệu đồng chẵn) tiền chi phí xem xét thẩm đinh tại chỗ.

**4. Về án phí**: Công ty TNHH thương mại và vận tải D, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Trương Thế D và bà Nguyễn Thị Kh tự nguyện liên đới chịu 58.721.077 đồng (Năm mươi tám triệu bảy trăm hai mươi mốt nghìn không trăm bảy mươi bảy đồng) tiền án phí kinh doanh thương mại. Hoàn trả Ngân hàng TMCP V 58.603.400 đ (Năm mươi tám triệu sáu trăm linh ba nghìn bốn trăm đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0007507 ngày 21 tháng 9 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

**5.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**6.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**TRẦN THỊ BÌNH**